

Số: 224/QĐ-THNT

Hà Đông, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường Tiểu học Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI

Căn cứ Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDDT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Văn bản số 496-TB/TU ngày 14/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội Thông báo kết luận về quy tắc ứng xử nơi công cộng và quy tắc ứng xử trong cơ quan đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Sau khi thống nhất của Ban trung tâm trường Tiểu học Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội về việc góp ý dự thảo Xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ, giáo viên, công nhân viên trường Tiểu học Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Hội đồng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là Quy tắc ứng xử của Cán bộ, giáo viên, công nhân viên của Trường Tiểu học Nguyễn Trãi năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn bộ Cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong trường Tiểu học Nguyễn Trãi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên (t/h);
- Website trường;
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
Lê Trung Tuấn

Hà Đông, ngày 9 tháng 8 năm 2025

QUY TẮC

Ứng xử của Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Nguyễn Trãi
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 224/QĐ-THNT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của
Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Trãi)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi áp dụng Quy tắc ứng xử trong nhà trường Tiểu học Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng Quy tắc là tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên đang công tác tại trường Tiểu học Nguyễn Trãi, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

1. Điều chỉnh cách ứng xử của cán bộ, giáo viên, công nhân viên đang công tác tại trường Tiểu học Nguyễn Trãi theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tế của nhà trường. Ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường sư phạm trong sáng, lành mạnh. Góp phần phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của đất nước và Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường.

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi; Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của các thành viên trong nhà trường với người khác, đối với môi trường xung quanh, đối với chính mình.
3. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường.
4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đại đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ ĐẠO ĐỨC NHÀ GIÁO

Điều 4. Phẩm chất chính trị.

1. Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung.

3. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

Điều 5. Đạo đức nghề nghiệp.

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, thương yêu giúp đỡ đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hòa nhã với người học, đồng nghiệp, sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

2. Tận tụy với công việc, thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội dung của đơn vị, nhà trường, của ngành.

3. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Điều 6. Lối sống, tác phong.

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hòa nhập với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; biết ủng hộ, khuyến khích những biểu hiện

của lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giáo tiếp với đồng nghiệp, với người học, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Trang phục, trang sức khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với nghề dạy học, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của người học.

5. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, đấu tranh, ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực, gần gũi với nhân dân, phụ huynh học sinh, đồng nghiệp và người học; kiên quyết đấu tranh với các hành vi trái pháp luật.

6. Xây dựng gia đình văn hóa, thương yêu, quý trọng lẫn nhau; biết quan tâm đến những người xung quanh; thực hiện nếp sống văn hóa nơi công cộng.

Điều 7. Giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo.

1. Không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thực hiện hành vi trái pháp luật, quy chế, quy định; không gây khó khăn, phiền hà đối với người học và nhân dân.

2. Không gian lận, thiếu trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục.

3. Không trù dập, chèn ép và có thái độ thiên vị, phân biệt đối xử, thành kiến người học; không tiếp tay, bao che cho những hành vi tiêu cực trong giảng dạy, học tập, rèn luyện của người học và đồng nghiệp.

4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, đồng nghiệp, người khác. Không làm ảnh hưởng đến công việc, sinh hoạt của đồng nghiệp và người khác.

5. Không tổ chức dạy thêm, học thêm trái với quy định.

6. Không hút thuốc lá, uống rượu, bia trong công sở, trong trường học và nơi không được phép hoặc khi thi hành nhiệm vụ giảng dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

7. Không sử dụng điện thoại di động vào làm việc riêng trong các cuộc họp, trong khi lên lớp, học tập, coi thi, chấm thi.

8. Không gây bè phái, cục bộ địa phương, làm mất đoàn kết trong tập thể và trong sinh hoạt tại cộng đồng.

9. Không được sử dụng bục giảng làm nơi tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

TRƯỜNG
TIỂU
HỌC
NGUYỄN

10. Không trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ, tự ý bỏ việc; không đi muộn, về sớm, bỏ giờ, bỏ buổi dạy, cắt xén, dồn ép chương trình, vi phạm quy chế chuyên môn làm ảnh hưởng đến kỷ cương, nề nếp của nhà trường.

11. Không tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến tệ nạn xã hội như cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan; không sử dụng, lưu giữ, truyền bá và hóa phẩm đồi trụy, độc hại.

Chương III

QUY TÁC ỨNG XỬ

Điều 8. Thời gian làm việc.

Chấp hành nghiêm quy định về thời gian làm việc của nhà nước, của cơ quan; sắp xếp, sử dụng thời gian làm việc khoa học và hiệu quả.

Điều 9. Ý thức tổ chức kỷ luật.

1. Tự giác chấp hành hiến pháp, pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường trong thực thi công vụ; gương mẫu về đạo đức, lối sống.

2. Chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức, nhiệm vụ của cấp trên giao cho.

3. Giữ gìn đoàn kết nội bộ, xây dựng môi trường làm việc dân chủ, kỷ cương, có tinh thần cầu thị, lắng nghe; cộng tác, giúp đỡ đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Trung thực, thẳng thắn, khách quan trong báo cáo, đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến với cấp trên.

5. Không phát tán, tung tin, bịa đặt, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

6. Không tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu không đúng thẩm quyền.

7. Không lạm dụng, không có hành vi quấy rối người khác dưới mọi hình thức (lời nói, cử chỉ, hành động, tin nhắn...)

8. Không tham gia, tổ chức, lôi kéo người khác đánh bạc, chơi họ, hui, lô, đề và các tệ nạn xã hội khác dưới mọi hình thức.

9. Không quảng cáo, vận động mời gọi đồng nghiệp và công dân mua, bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ có tính chất kinh doanh trong giờ làm việc.

Điều 10. Trang phục, tác phong.

1. Trang phục công sở lịch sự (Áo có cổ, quần âu, váy dài qua đầu gối), đầu tóc gọn gàng. Không sử dụng trang phục gây phản cảm. Không đi dép lê.

2. Tư thế, cử chỉ nghiêm túc; thái độ niềm nở, khiêm tốn, lễ phép, tôn trọng người giao tiếp; sử dụng ngôn ngữ hòa nhã, không nói tục.

3. Đeo thẻ tên, chức danh đúng quy định.

4. Không đi xe đạp, xe máy, xe ô tô trong sân trường.

5. Không làm việc riêng, gây mất trật tự trong giờ làm việc.

6. Không hút thuốc lá, tại cơ quan, phòng làm việc; không sử dụng đồ uống có cồn, nấu nướng trong giờ làm việc.

7. Không đeo tai nghe, bật nhạc, chơi điện tử và các thiết bị giải trí cá nhân trong giờ làm việc.

8. Nơi làm việc ngăn nắp, gọn gàng; không trưng bày, lưu trữ, phát tán hình ảnh, nội dung văn hóa phẩm đồi trụy, tài liệu chống lại Đảng, Nhà nước.

Điều 11. Ứng xử của cán bộ quản lý.

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, yêu thương, trách nhiệm, bao dung, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên, nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến cơ quan: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 12. Ứng xử của giáo viên.

1. Ứng xử đối với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp đối với đối tượng và hoàn cảnh, mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương, tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi, không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại, không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học. Không bật băng đĩa phim, trò chơi trong giờ học, giờ ngủ trưa.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân

11/11/2023

công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, không tự ý, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ, tôn trọng sự khác biệt, bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: ngôn ngữ đúng mực, trung thực tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 13. Ứng xử của nhân viên.

1. Ứng xử với học sinh: ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 14. Sử dụng phương tiện, tài sản.

1. Không sử dụng tài sản, thiết bị, phương tiện công (ô tô, điện thoại, máy vi tính, đồ dùng văn phòng phẩm, hộp thư...) của cơ quan để phục vụ mục đích cá nhân.

2. Sử dụng tiết kiệm điện, nước và các vật tư văn phòng; quản lý chi tiêu đúng việc, đúng quy định.

3. Tích cực tham gia xây dựng, giữ gìn không gian xanh, sạch, đẹp; môi trường văn hóa thân thiện, văn minh nơi công sở.

4. Không tàng trữ, sử dụng vật liệu gây nguy hại, cháy nổ, vũ khí trái quy định tại cơ quan.

Chương IV

ỨNG XỬ VỚI NGƯỜI DÂN

Điều 15. Tại cơ quan làm việc.

1. Giải quyết yêu cầu, công việc của người dân đúng quy định, quy trình

2. Giao tiếp, làm việc với người dân bằng thái độ niềm nở, tận tình, trách nhiệm; ưu tiên hỗ trợ giải quyết công việc với người già, yếu, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, người đau ốm.

3. Không sách nhiễu, gợi ý đưa tiền, nhận tiền, quà biếu; không hẹn gặp giải quyết công việc bên ngoài cơ quan và ngoài giờ làm việc.

4. Không gây căng thẳng, bức xúc, dọa nạt người dân.

5. Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi đề xảy ra sai sót.

Điều 16. Tại khu dân cư và nơi công cộng.

1. Tại khu dân cư

a) Vận động gia đình, người thân, những người xung quanh tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, thực hiện pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội.

b) Gương mẫu, tránh phô trương, lãng phí, mục đích trực lợi trong việc tổ chức các hoạt động liên hoan, cưới hỏi, tang lễ, mừng thọ, sinh nhật, tân gia...

2. Tại nơi công cộng

a) Gương mẫu chấp hành và vận động người dân thực hiện các nội quy, quy tắc nơi công cộng; không vi phạm các chuẩn mực về thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hóa dân tộc.

b) Không tham gia, xúi giục, kích động hoặc bao che các hành vi vi phạm pháp luật của người khác.

Chương V.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của Hiệu trưởng.

1. Hiệu trưởng trường Tiểu học Nguyễn Trãi quy định cụ thể Bộ quy tắc ứng xử để thực hiện trong nhà trường.

2. Công khai Bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ quy tắc ứng xử với cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ mỗi năm học.

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Quy tắc ứng xử theo quy định.

Điều 18. Điều khoản thi hành.

1. Bộ quy tắc ứng xử có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2025.
2. Cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên trường Tiểu học Nguyễn Trãi tiếp tục thực hiện Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 về ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo, Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/1/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.
3. Ban giám hiệu, Đoàn Thanh niên, toàn bộ giáo viên, công nhân viên trường Tiểu học Nguyễn Trãi chịu trách nhiệm thi hành bộ quy tắc ứng xử này.